

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02/8/2024

V/v không công nhận quan hệ vợ
chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm;

Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc: Tranh chấp yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thúy D, sinh năm 2002; thường trú: Ấp A, xã Lạc H, huyện Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố Cây Ch, phường Thạnh Ph, thành phố U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Quốc Kh, sinh năm 2003; thường trú: Ấp C, xã Thạnh Ph, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Khu phố Cây Ch, phường Thạnh Ph, thành phố U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương Thúy D trình bày:

Bà D và ông Phạm Quốc Kh tự tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới vào năm 2022 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu sau khi cưới cả hai chung sống hạnh phúc và quan tâm đến nhau nhưng do ông Khánh chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên không đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, thời gian sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, khiến cuộc sống ngày càng căng thẳng, không có hạnh phúc. Bà D và ông Kh cố gắng hàn gắn nhưng cả hai không tiếp tục chung sống. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà D và ông Kh đã trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, bà D và ông Kh chưa đăng ký kết hôn nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà D và ông Phạm Quốc Kh.

Về con chung: Quá trình sống chung, bà D và ông Kh có 01 con chung tên Phạm Quỳnh Th, sinh ngày 25/02/2023. Hiện nay con chung đang chung sống cùng bà D tại nhà trọ Hoài Ph thuộc khu phố Cây Ch, phường Thạnh Ph, thành phố U, tỉnh Bình Dương, bà D ở trọ kế bên cha mẹ ông Kh. Khi bà D đi làm thì gửi cháu Th cho cha mẹ ông Kh chăm sóc. Bà D muốn chuyển con đi nơi khác sinh sống nhưng ông Kh và gia đình ông Kh không cho nên bà D buộc phải ở lại, đợi khi có quyết định của Tòa án về việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì bà D sẽ chuyển đi nơi khác sinh sống. Bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và yêu cầu ông Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02 tháng 4 năm 2004, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Quốc Kh trình bày: Ông Kh và bà D tự nguyện chung sống vào năm 2022, có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn, thời gian đầu chung sống hạnh phúc và quan tâm đến nhau. Tuy nhiên, đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên hay cãi vã, hiện tại ông Kh và bà D đã sống ly thân. Thời gian ly thân cả hai không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người đó sống, ông Kh nhận thấy đời sống chung không có hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Kh và bà Trương Thúy D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Quỳnh Th, sinh ngày 25/02/2023. Ông Kh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên cháu Th còn nhỏ nên ông Kh đồng ý để bà D được nuôi dưỡng con chung, ông Kh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên.

Về nội dung vụ án: Bà Trương Thúy D và ông Phạm Quốc Kh chung sống vào năm 2022 không đăng ký kết hôn do ông Kh chưa đủ tuổi kết hôn, đến cuối năm 2023 thì bà D và ông Kh phát sinh mâu thuẫn nên không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Bà D yêu cầu Tòa án không công nhận có quan hệ vợ chồng. Căn cứ vào Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà D và ông Kh. Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Quỳnh Th, sinh ngày 25/02/2023, cháu Th hiện nay do bà D nuôi dưỡng, ông Kh đồng ý giao con chung cho bà D nuôi dưỡng, chăm sóc và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, bà D yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà D và ông Kh là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trương Thúy D có đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Phạm Quốc Kh nên đây là vụ án “Tranh chấp yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Phạm Quốc Kh cư trú và sinh sống tại phường Thanh Ph, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thúy D và ông Phạm Quốc Kh chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định, điều này phù hợp với Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của UBND xã Lạc H, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông Kh là không

hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình chung sống giữa bà D và ông Kh xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đã ly thân từ tháng 01/2024 đến nay. Bà D và ông Kh đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa bà D và ông Kh là vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà D và ông Kh đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà D và ông Kh là vợ chồng, là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Quỳnh Th, sinh ngày 25/02/2023, hiện bà D đang nuôi dưỡng. Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án ông Kh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên, ông Kh thống nhất giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử thấy: Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Xét việc ông Kh tự nguyện giao con chung cho bà D nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Thúy D yêu cầu ông Phạm Quốc Kh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Khánh đồng ý cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Trương Thúy D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Phạm Quốc Kh phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thúy D với bị đơn ông Phạm Quốc Kh về việc tranh chấp yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Trương Thúy D và ông Phạm Quốc Kh là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Quỳnh Th, sinh ngày 25/02/2023 cho bà Trương Thúy D trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Trương Thúy D và ông Phạm Quốc Kh đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Quốc Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Trương Thúy D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001186

ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Ông Phạm Quốc Kh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hạnh

